TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ AN KHÊ - TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 23/5/2018
"V/v tranh chấp về ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ AN KHÊ - TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đồng Ánh Đông

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Huê.

2. Bà Trần Thị Kia.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã An Khê, tỉnh Gia Lai.

Ngày 23 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã An Khê, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 192/2017/TLST-HNGĐ ngày 27/12/2017 "V/v tranh chấp về ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 12/4/2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Từ Thị H, sinh năm 1966; địa chỉ: Tổ A, phường AP, thị xã AK, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Đình P, sinh năm 1964; địa chỉ: Tổ B, phường AP, thị xã AK, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn bà Từ Thị H trình bày: Bà H và ông Nguyễn Đình P tự nguyện kết hôn có đăng ký kết hôn tại UBND phường AP, thị xã AK, tỉnh Gia Lai, theo giấy chứng nhận kết hôn số 110, quyển số 01/2008 vào ngày 28/10/2008. Trong quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do không hợp tính nhau, không còn tôn trọng nhau và không còn hạnh phúc nên không thể kéo dài cuộc sống hôn nhân. Do vậy, bà H yêu cầu Tòa án giải quyết xin được ly hôn với ông Nguyễn Đình P.

- Về con chung: Bà H và ông P không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn ông Nguyễn Đình P trình bày: Ông P và bà H kết hôn với nhau đúng như bà H trình bày. Trong quá trình chung sống ông và bà H đã phát sinh mâu thuẫn, không còn yêu thương nhau, không thể đoàn tụ để tiếp tục cuộc sống hôn nhân. Vì vậy, ông cũng đồng ý ly hôn với bà Từ Thị H.

- Về con chung: Ông P và bà H không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Ông P và bà H không có nên cũng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn bà Từ Thị H yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Đình P, sinh năm 1964; địa chỉ: Tổ B, phường AP, thị xã AK, tỉnh Gia Lai. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thì đây là vụ án tranh chấp về ly hôn, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã An Khê, tỉnh Gia Lai.

[2] Về nội dung yêu cầu khởi kiện:

[2.1] Về hôn nhân: Bà Từ Thị H và ông Nguyễn Đình P có đủ điều kiện kết hôn, đã đăng ký kết hôn theo đúng quy định của pháp luật nên là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống bà H và ông P đã phát sinh mâu thuẫn dẫn đến bà H có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông P. Tòa án đã tổ chức hòa giải để bà H và ông P đoàn tụ nhưng ông P không có mặt. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã phân tích động viên để vợ chồng đoàn tụ, nhưng bà H vẫn cương quyết ly hôn và ông P cũng đồng ý ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân giữa bà H và ông P là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Từ Thị H đối với ông Nguyễn Đình P.

[2.2] Về con chung: Bà H và ông P không có con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Bà H và ông P không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Nguyên đơn bà Từ Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, bị đơn ông Nguyễn Đình P không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; các Điều 147, 266 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56 và Điều 57 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

2. **Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Từ Thị H.

- *Về hôn nhân*: Bà Từ Thị H được ly hôn với ông Nguyễn Đình P.

- *Về án phí*: Bà Từ Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)*, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001138 ngày 27/12/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã An Khê, tỉnh Gia Lai. Bà H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm. Ông Nguyễn Đình P không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 *(Mười lăm)* ngày, kể từ ngày tuyên án (23/5/2018), các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND thị xã An Khê;
- Chi cục THADS thị xã An Khê;
- UBND phường AP, tx. AK, tỉnh Gia Lai (để ghi vào sổ hộ tịch);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đồng Ánh Đông